

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc

2. Bà Phạm Thị Mộng Nguyệt.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ .

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên Tòa: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh B ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 339/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Minh Hạnh, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Số 128, đường Ngô Gia Tự, khu phố 7, TT.V, huyện Đ , tỉnh B .

2. *Bị đơn:* Bùi Văn C, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Số 7, đường số 38, thôn 3, xã E, huyện Đ , tỉnh B .

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/9/2020, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vào ngày 15/9/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2020, biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày: Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Hòa vào năm 2013. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên đi chơi qua đêm, nghiện ma túy đá, nghi ngờ chị quan hệ bất chính với người đàn ông khác và đánh đập chị

nhiều lần. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo biên bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Bùi Văn C trình bày: Toàn bộ quá trình kết hôn thì chị Htrình bày hoàn toàn đúng, anh không bổ sung thêm. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là từ việc chị Hcó quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên anh có đánh đập chị. Nay chị Hxác định không còn tình cảm với anh thì anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: anh chị có 01 con chung:

+ Bùi Bảo N , sinh ngày 12/5/2013.

Hiện nay, con N đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con. Chị không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi.

Anh C thống nhất để con cho chị Hnuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu N hiện nay đang ở cùng chị Hạnh. Cháu N hiện đã trên 7 tuổi, cháu có lời khai được ở với mẹ. Chị Hcó nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Thấy rằng chị Hcó sức khỏe tốt, có công việc và thu nhập ổn định, mặt khác anh C cũng nhường quyền nuôi con cho chị Hđược quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.Vì vậy Hội đồng xét xử nên giao con N cho chị Hđược quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Minh Hkhông yêu cầu anh Bùi Văn C phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần phải xem xét trong bản án này.

Về án phí DSST: Chị Lê Thị Minh Hphải chịu án phí về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2020 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh B theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 17/9/2020, anh Bùi Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/9/2020. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Lê Thị Minh H và anh Bùi Văn C có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2013 tại UBND xã Vũ Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống Hphúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ. Thấy rằng, lời khai của chị H là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với lời khai của anh C. Nay anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5]Về con chung: Xét thấy chị H là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có nghề nghiệp thu nhập ổn định và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, mặt khác anh C cũng nhường quyền nuôi con cho chị Hạnh. Cháu Bùi Bảo N , hiện nay đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy Hội xét xử quyết định giao cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị H ly hôn với anh C Anh Bùi Văn C phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Minh H không yêu cầu anh Bùi Văn C phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong vụ án này.

[7]Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong bản án này.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51, 56; khoản 2, Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Lê Thị Minh Hạnh

1/ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Minh H ly hôn anh Bùi Văn C.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Minh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Bùi Bảo N , sinh ngày 12/5/2013.

Anh Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Minh H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Bùi Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3/Về án phí DSST: Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003878 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ . Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ ;
- Thi hành án DS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- UBND xã Vũ Hòa.
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

